

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
SÀI GÒN VRG

Số: 773 /CV-SVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: SIP

- Địa chỉ: Lô TT2-1, Đường D4, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, H.Củ Chi, Thành phố HCM, VN

- Điện thoại liên hệ: (028) 3847 9375

Fax: (028) 3847 9272

- E-mail: info@saigonvrg.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT số 771/NQHĐQT-SVI ngày 23 tháng 04 năm 2024 về việc thống nhất thông qua việc điều chỉnh các nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông.

- Đường link tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã điều chỉnh là: <https://saigonvrg.com.vn/vi/dai-hoi-dong-co-dong>.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2024 tại đường dẫn <https://saigonvrg.com.vn/vi/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 771/NQHĐQT-SVI.



Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Lư Thanh Nhã

Số: 771/NQHĐQT-SVI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 770/BBHĐQT-SVI ngày 23/04/2024;

QUYẾT NGHỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG thống nhất thông qua điều chỉnh các nội dung tài liệu hợp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Điều 1: Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (file đính kèm).
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (file đính kèm).
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (file đính kèm).

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).

Điều 3: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2024 là đơn vị nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2024 của Công ty. Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín để lựa chọn Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty) ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán năm tài chính 2024 cho Công ty.

Điều 4: Thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

| Thành viên | Số lượng | Thực hiện năm 2023 | | Kế hoạch năm 2024 |
|------------------|----------|---------------------|--------------------|--------------------|
| | | Nghị quyết năm 2023 | Đã chi | |
| Chủ tịch HĐQT | 1 | 60.000.000 | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Thành viên HĐQT | 4 | 144.000.000 | 144.000.000 | 144.000.000 |
| Thư ký HĐQT | 1 | 24.000.000 | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Thành viên BKS | 2 | 72.000.000 | 72.000.000 | 72.000.000 |
| Tổng cộng | | 300.000.000 | 300.000.000 | 300.000.000 |

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | Tiêu chí | Số tiền |
|-----|--|---------------------------|------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng năm 2023 | (1) | 817.206.683.732 |
| 2 | Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi 8% | (2) = (1) x 8% | 65.376.534.699 |
| 3 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển 15% | (3) = (1) x 15% | 122.581.002.560 |
| 4 | Trích lập quỹ khen thưởng BĐH 1,5% | (4) = (1) * 1,5% | 12.258.100.256 |
| 5 | Cổ tức chia năm 2023 là 31% | (5) | 563.604.556.800 |
| | Tạm ứng bằng tiền mặt 10% (10%/VĐL) | | 181.807.923.000 |
| | Chi cổ tức còn lại bằng tiền mặt (6%/VĐL) | | 109.084.753.800 |
| | Chia cổ tức bằng cổ phiếu (15%/VĐL) | | 272.711.880.000 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2023 dự kiến | (6) = (1)-(2)-(3)-(4)-(5) | 53.386.489.417 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | (7) | 81.072.350.826 |
| 8 | LNST dự kiến còn lại sau khi trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2023 và thưởng cổ phiếu | (8) = (6) + (7) | 134.458.840.243 |

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chọn thời điểm thích hợp trong Quý II,III năm 2024 để chi trả cổ tức còn lại bằng tiền mặt 6%/VĐL (đã tạm ứng 10%) và bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (15%/VĐL).

Điều 6: Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và mức chia cổ tức năm 2024 của Công ty. Với các chỉ tiêu chính như sau:

(Đvt: triệu đồng)

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ KH 2024 so với KH 2023 |
|----------------------|----------------------|---------------|-------------------|------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (4)/(3) |
| Báo cáo riêng | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 4.446.690 | 4.669.025 | 105% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 679.856 | 713.849 | 105% |

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ KH 2024 so với KH 2023 |
|---------------------------------|----------------------|---------------|-------------------|------------------------------|
| 3 | Thuế thu nhập | 135.971 | 142.770 | 105% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 543.885 | 571.079 | 105% |
| Báo cáo hợp nhất | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 5.131.412 | 5.387.983 | 105% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 943.939 | 991.136 | 105% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 755.151 | 792.909 | 105% |
| Mức chia cổ tức (%/vốn điều lệ) | | 10% | Tối thiểu 10% | |

Về việc tạm ứng cổ tức năm 2024: Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định về tỷ lệ, thời gian để thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông trong năm 2024 căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến cho năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 7: Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan chi tiết như sau:

a. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Sài Gòn VRG và các bên liên quan đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Năm 2023 Sài Gòn VRG không phát sinh các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.
- Tuy nhiên, năm 2023, Sài Gòn VRG đã ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị chi tiết đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

b. Xem xét thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Sài Gòn VRG với các bên liên quan năm 2024 theo quy định tại Điều lệ Sài Gòn VRG và Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

- Bên liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Sài Gòn VRG: các Công ty con của Sài Gòn VRG.
- Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: hợp đồng mua/ bán, hợp đồng vay/ cho vay, hợp đồng và giao dịch khác.
- Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch nêu trên: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Sài Gòn VRG ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Sài Gòn VRG.
- Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong năm 2024 đến ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty quyết định ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan. Tổng giám đốc báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện năm 2024 cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 chi tiết như sau:

8.1 Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG

8.2 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

8.3 Mã chứng khoán: SIP

8.4 Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

8.5 Vốn điều lệ đăng ký: 1.818.079.230.000 đồng

8.6 Vốn điều lệ thực góp: 1.818.079.230.000 đồng

8.7 Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 181.807.923 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 181.807.923 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

8.8 Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

8.9 Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: 27.271.188 (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, một trăm tám mươi tám) cổ phiếu.

8.10 Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 272.711.880.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai tỷ, bảy trăm mười một triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

8.11 Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 15% cổ phiếu đang lưu hành.

8.12 Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15. Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống hàng đơn vị.

8.13 Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận $(102/100 * 15 = 15,3)$ 15 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 15 cổ phiếu mới; số cổ phiếu lẻ 0,3 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.

8.14 Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán.

8.15 Thời gian thực hiện: Thời gian dự kiến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ thực hiện trong quý II,III năm 2024, sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

03
3P
A
PH

8.16 Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung: Số cổ phần phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Bù trừ và Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

8.17 Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

8.18 Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Bù trừ và Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 9: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với nội dung như sau:

9.1 Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG

9.2 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

9.3 Mã chứng khoán: SIP

9.4 Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

9.5 Vốn điều lệ đăng ký: 1.818.079.230.000 đồng

9.6 Vốn điều lệ thực góp: 1.818.079.230.000 đồng

9.7 Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 181.807.923 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 181.807.923 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

9.8 Đối tượng phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các trưởng, phó phòng ban, các nhân viên chủ chốt có đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG và các vị trí quản lý các Công ty con thuộc Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tiêu chuẩn, danh sách đối tượng người lao động được tham gia chương trình.

9.9 Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.454.463 (0,8% số cổ phiếu đang lưu hành) (Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi ba) cổ phiếu.

9.10 Giá phát hành: thưởng cổ phiếu cho cán bộ, nhân viên chủ chốt Công ty không thu tiền.

9.11 Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,8%.

9.12 Nguồn vốn phát hành: Quỹ khen thưởng Ban điều hành, Quỹ khen thưởng – Phúc lợi của Công ty theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023.

9.13 Thời gian thực hiện: Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty, dự kiến thực hiện trong Quý II,III năm 2024. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và theo quy định của pháp luật.

9.14 Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung: Số cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ được đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Bù trừ và Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

9.15 Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

9.16 Ủy quyền Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

268
G T
V Đ
G
G
H C

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Ban hành Quy chế phát hành cho người lao động để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty. Quyết định tiêu chí, danh sách Cán bộ nhân viên, Thành viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phần phát hành cho từng Cán bộ nhân viên, Thành viên;
- Quyết định thời gian phát hành sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Bù trừ và Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 10: Thông qua việc điều chỉnh các nội dung của Điều lệ Công ty như sau:

| STT | Nội dung Điều lệ trước điều chỉnh | Nội dung Điều lệ sau điều chỉnh |
|-----|---|---|
| 01 | Điều 1. Khoản h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo qui định tại điều lệ công ty. | Điều 1. Khoản h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. |
| 02 | Điều 27. Khoản h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao | Điều 27. Khoản h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp |

112
Y
TU
N
H

| STT | Nội dung Điều lệ trước điều chỉnh | Nội dung Điều lệ sau điều chỉnh |
|-----|---|--|
| | dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. | đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. |
| 03 | Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. | Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. |

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Lưu: VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Mạnh Hùng

